

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường THPT Tân Bình - Bình Dương Giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Trường Trung học phổ thông (THPT) Tân Bình – Bình Dương được thành lập từ năm 1978. Tiền thân của Trường Trung học phổ thông Tân Bình – Bình Dương là Trường phổ thông trung học (PTTH) – vừa học vừa làm Phước Sang, sau đó đổi tên mới là phổ thông trung học - kỹ thuật cao su Phước Hoà rồi đến Trường PTTH Phước Hòa; Trường cấp 2, 3 Tân Bình; Trường THPT Tân Bình rồi đổi thành trường THPT Tân Bình – Bình Dương như hiện nay. Ngày đầu thành lập, trường được xây dựng tại xã An Bình, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé. Sau đó di dời về khu phố Cổng Xanh, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ngày 01 tháng 7 năm 2022, thực hiện chỉ đạo của cấp trên tách khỏi THCS và THPT đối với trường THPT Tân Bình. Năm học 2022-2023, trường lại một lần nữa di dời về đường ĐT 741, tổ 4, khu phố Cổng Xanh, thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 7 năm 2025, trường lại một lần nữa đổi tên thành Trường THPT Tân Bình – Bình Dương toạ lạc tại khu phố Cổng Xanh, phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trải qua 47 năm, trường THPT Tân Bình - Bình Dương đã không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, hiện nay trường đã có một cơ sở tương đối khang trang, được đầu tư một số trang thiết bị giáo dục đủ đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đa số giáo viên nhà trường có kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Trong 47 năm qua, Trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Trường được tặng nhiều danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc; được Sở GDĐT, UBND huyện tặng nhiều giấy khen; được Bộ GDĐT, UBND tỉnh, đoàn thể tặng bằng khen. Giai đoạn 2020-2025, Trường THPT Tân Bình - Bình Dương đã vinh dự được UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen năm học 2020 – 2021, được công nhận trường Chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2020 và hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023 và 2024 – 2025.

Trên cơ sở đó, Trường THPT Tân Bình - Bình Dương xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 như là sự tiếp nối chiến lược phát triển nhà trường của các giai đoạn trước đây.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Số liệu cụ thể

1.1. Số lượng học sinh năm học 2025 – 2026

Khối	Số lớp	Học sinh				Sĩ số TB	Gia đình
		T.số	Nữ	Dân tộc TS	HSKT	HS/lớp	Khó khăn
10	6	265	134	7	2	44	6
11	8	320	180	8	2	40	9
12	6	235	135	3	1	39	2
Cộng	20	820	451	18	5	41	17

1.2. Kết quả giáo dục giai đoạn 2020-2025

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi/tốt	15.71%	15.59%	15.43%	22.70%	12.8%
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	34.65%	35.09%	42.65%	56.76%	47.0%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/chưa đạt	13.95%	4.62%	1.27%	0%	2.1%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	84.35%	83.07%	94.73%	96.83%	86.7%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	13.37%	15.53%	5.08%	3.17%	11.8%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2.28%	1.41%	0.19%	0	1.3%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0	0	0	0	0.1%
Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	92%	92.6%			
Tỉ lệ tốt nghiệp THPT	100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ đậu đại học, cao đẳng	90%	90.3%	90.76%	92%	96%

1.3. Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên						
					Biên chế	Hợp đồng	thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ					>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	6	4	2	6				6		
2	Vật lý	3	1	3	3			1	2		
3	Hóa học	3	2	1	3				3		
4	Sinh học	2	2	2	2				2		
5	Tin học	1			1				1		
6	CNCN	1	1		1				1		
7	Ngữ văn	5	5	2	5			1	4		
8	Lịch sử	2			2				2		
9	Địa lý	2	2	2	2				2		
10	GDKT&PL	2	2	1	2				2		
11	Tiếng Anh	3	2		3				3		
12	GDTC	3		2	3				3		
13	GDQPAN	1	1	1	1				1		
Cộng		34	22	16	34			2	32		

1.4. Cán bộ, Nhân viên

TT	Bộ phận/ Nhân viên	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Ban giám hiệu	3	2	3	3		2			
2	Thiết bị	1	1		1					
3	Kế toán	1	1	1	1					
4	Văn thư	1	1	1	1					
5	Thư viện	1	1	1	1					1
6	Y tế	1	1		1					
7	Bảo vệ	2				2				2
8	Phục vụ	1	1			1				1
Cộng		11	8	6	11	3	2	4		4

1.5. Cơ sở vật chất

Nhà trường bảo đảm các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất như khuôn viên (19.611m²) các phòng học (19 phòng học), phòng học bộ môn (07 phòng), khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, khu sân chơi bãi tập, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước, khu để xe, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học, duy trì và đẩy mạnh hoạt động giáo dục toàn diện.

Thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương công nhận Thư viện đạt tiên tiến.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học khang trang, sạch đẹp. Phòng học, trang thiết bị được trang bị đầy đủ và đúng quy cách theo Thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

1.6. Thành tích giai đoạn 2020 – 2025

2020-2021		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Trường	Bằng khen của UBND tỉnh Bình Dương cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm học liên tục (2019-2020, 2020-2021)
	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2021-2022	Trường	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2022-2023	Trường	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2023-2024		Hoàn thành nhiệm vụ
	Trường	UBND Tỉnh tặng Bằng khen về 3 năm liên tục tốt nghiệp THPT quốc gia tăng dần
	Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2024-2025	Trường	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

2. Phân tích những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được giai đoạn 2020-2025

2.1. Những mặt đạt được

Tổ chức thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, tạo được sự chuyên biến tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ năm học theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm đã đề ra. Kết quả hai mặt giáo dục đạt chỉ tiêu đã đề ra. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, 05 năm liền nhà trường có tỉ lệ đậu tốt nghiệp 100%, tỉ lệ đậu cao đẳng, đại học ngày càng tăng trên 90%.

Xây dựng được tập thể đoàn kết, gắn bó, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Tích cực tham gia các hoạt động do cấp trên tổ chức. Chính quyền phối hợp tốt các đoàn thể chính trị-xã hội trong nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường được hoàn thiện, bổ sung. Trang bị máy chiếu, mạng Internet cho tất cả các phòng học. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025.

2.2. Những mặt chưa đạt được

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 100%, có 5/9 môn tỉ lệ cao hơn tỉ lệ chung của tỉnh. Tuy nhiên có 7/9 môn điểm bình quân thấp hơn điểm bình quân của tỉnh. Do chất lượng học sinh tuyển đầu vào của trường thấp (điểm chuẩn 13,40 thấp thứ 2 từ dưới lên so với các trường trong tỉnh); Ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Một vài giáo viên còn trẻ, tuổi nghề còn ít nên chưa có kinh nghiệm trong ôn thi tốt nghiệp; Riêng môn tiếng Anh có 02 giáo viên dạy 15 lớp, trong đó có 01 giáo viên nhà xa, sức khoẻ yếu.

Năm học 2024-2025, Số lượng học sinh có kết quả học tập ở mức “chưa đạt” là 30/756 chiếm 3,96%. Có 01 học sinh kết quả rèn luyện ở mức “chưa đạt”. Do chất lượng học sinh tuyển đầu vào của trường thấp (điểm chuẩn 10,25 NV1); Một vài giáo viên còn trẻ, tuổi nghề còn ít nên chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy.

Số lượng sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp ngành còn ít. Giáo viên chưa sắp xếp thời gian hợp lý để đầu tư và hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm có chất lượng đúng thời hạn quy định.

3. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu

3.1. Mặt mạnh

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ. Đủ điều kiện dạy 2 buổi/ngày.

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn hỗ trợ và cùng với nhà trường làm tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh.

Giáo viên đạt chuẩn trở lên, trách nhiệm trong công việc, đều được tập huấn, bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018. Thực hiện tốt trong dạy học và giáo dục học sinh. Giáo viên rất quan tâm đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường và luôn mong muốn chất lượng nhà trường càng phát triển.

Đủ cán bộ quản lý và rất nhiệt tình trong công tác.

Tập thể sư phạm đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng nhận và phân đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.2. Mặt yếu

Điểm tuyển sinh thấp nên số lượng học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện nhiều. Số học sinh có điểm tuyển sinh cao từ 20 điểm trở lên rất ít. Thiếu nguồn học sinh để bồi dưỡng học sinh giỏi và đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố.

Đa số cha mẹ học sinh là công nhân, nông dân, lao động tự do nên vất vả và ảnh hưởng đến công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để làm tốt công tác giáo dục HS.

Chất lượng giảng dạy của giáo viên không đồng đều. Ảnh hưởng chất lượng giáo dục của nhà trường và sự phát triển bền vững.

Một số ứng dụng công nghệ thông tin trong trường chưa có sự kết nối dữ liệu với nhau nên khó khăn cho công tác chuyển đổi số.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Bối cảnh quốc tế

Quá trình toàn cầu hoá thúc đẩy việc giao lưu, hợp tác quốc tế giúp trao đổi tri thức, phương pháp giảng dạy và kinh nghiệm quản lý giáo dục giữa các quốc gia. Đối với nước ta, đây vừa là cơ hội mở rộng hợp tác quốc tế, vừa là thách thức khi phải nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng các chuẩn mực toàn cầu.

Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và học trực tuyến đang làm thay đổi sâu sắc phương thức dạy - học truyền thống. Giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải hướng dẫn người học biết tìm kiếm, xử lý và ứng dụng thông tin trong môi trường số. Học sinh, sinh viên cần phát triển kỹ năng tự học, tư duy phản biện và làm việc sáng tạo với công nghệ. Bên cạnh đó, sự chênh lệch về hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và năng lực số giữa các vùng miền đặt ra yêu cầu cấp thiết về đầu tư công nghệ, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và học sinh, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Những vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, xung đột vũ trang và dịch bệnh đã và đang tác động trực tiếp đến hoạt động giáo dục. Thiên tai, nắng nóng, lũ lụt hoặc chiến tranh có thể khiến trường học phải đóng cửa, gây gián đoạn học tập tại trường.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, giáo dục không chỉ hướng tới đào tạo tri thức mà còn phải hình thành những công dân có ý thức trách nhiệm xã hội, năng lực hợp tác và hành động vì các mục tiêu phát triển bền vững. UNESCO đã xác định “Giáo dục công dân toàn cầu” là trọng tâm giúp người học hiểu các vấn đề toàn cầu, tôn trọng sự đa dạng và góp phần xây dựng một thế giới hoà bình, công bằng và bền vững.

2. Bối cảnh trong nước

Việt Nam đang trong giai đoạn dân số vàng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giáo dục và nâng cao nguồn nhân lực. Tuy nhiên, cùng lúc đó là áp lực lớn về nguồn lực giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên phải đáp ứng nhu cầu mở rộng và nâng cao chất lượng.

Việc triển khai chuyển đổi số trong giáo dục đang được đẩy mạnh với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được cải thiện và nhiều nền tảng học trực tuyến được đưa vào sử dụng.

Kinh tế của đất nước ngày càng phát triển ổn định, bền vững. Đảng và nhà nước coi đầu tư cho giáo dục là quốc sách hàng đầu. Mục tiêu đổi mới giáo dục hướng tới xây dựng một nền giáo dục hiện đại, đủ sức gia nhập nền giáo dục thế giới. Chính sách mở cửa của giáo dục đã, đang và sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thách thức với ngành. Các loại hình giáo dục trở nên đa dạng, phong phú và dân chủ hơn.

Tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây có bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng tăng và ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Nền kinh tế năng động, đa dạng với nhiều khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm dịch vụ – tài chính đã tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục phát triển mạnh.

Thành phố Hồ Chí Minh đang chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ công nghiệp truyền thống sang công nghệ cao, dịch vụ sáng tạo, kinh tế số và kinh tế tri thức. Quá trình này làm thay đổi sâu sắc nhu cầu nhân lực, đòi hỏi hệ thống giáo dục phải nhanh chóng thích ứng. Các trường học cần tăng cường đào tạo kỹ năng số, STEM, tư duy sáng tạo và khởi nghiệp cho học sinh – sinh viên.

Các cấp ủy, chính quyền địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Thành phố đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

Tình hình thực tế này đòi hỏi nhà trường phải có chiến lược hợp lý để thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường, vừa đáp ứng yêu cầu nguồn lực con người trong thời kỳ mới đồng thời khẳng định được thương hiệu của nhà trường trong hệ thống giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC

Qua phân tích thực trạng nhà trường, bối cảnh trong và ngoài nước, trường THPT Tân Bình - Bình Dương đối mặt với thời cơ và thách thức sau:

1. Thời cơ

Quan điểm của Đảng “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” nên đã có nhiều chế độ chính sách ưu tiên và tập trung cho giáo dục như Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của Nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự

ng nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Cơ chế chính sách và thể chế quản lý giáo dục đã có sự thay đổi giúp các nhà trường tự chủ trong công tác.

Nhà trường nhận được sự đầu tư và quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh cùng với sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương. Nhà trường luôn được sự tín nhiệm cao, sự tin tưởng của cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã tạo điều kiện học tập, nghiên cứu, phát huy tiềm năng trong cho giáo viên và học sinh.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy và học.

2. Thách thức

Những tiêu cực trong dạy thêm – học thêm vẫn còn, là nguy cơ tác động đến quan hệ thầy trò, quan hệ gia đình – nhà trường, ảnh hưởng xấu đến kết quả giáo dục.

Các tiêu cực của xã hội, vẫn len lỏi vào nhà trường, tác động xấu đến công tác giáo dục. Học sinh ngày càng bị ảnh hưởng nặng với những mặt trái từ facebook, Internet, game online...

Sau khi sát nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh nhà trường cần phải tăng cường các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục, đề ra được những giải pháp cụ thể và thực hiện tích cực các giải pháp đó mới theo kịp các trường bạn

Số lượng học sinh ngày càng tăng và đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập. Vì vậy, Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đủ về số lượng và chất lượng mới đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy đòi hỏi khả năng tự học, tự rèn luyện và sự sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Một số cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục và thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên nghiệp với sự phân công phụ trách các mảng công việc.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục được bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục

tích hợp, giáo dục số và phương pháp giảng dạy hiện đại. Phát huy vai trò đội ngũ nòng cốt trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh.

Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo cũng như thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và công tác quản lý.

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng số và an toàn mạng cho học sinh. Nhà trường cần đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sử dụng mạng an toàn, định hướng giá trị sống và năng lực tự bảo vệ. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt chuyên đề, câu lạc bộ, diễn đàn thanh thiếu niên để phát triển kỹ năng, nhân cách và tinh thần trách nhiệm cộng đồng.

Thực hiện các chương trình dạy Tin học theo chuẩn quốc tế, tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài, trải nghiệm STEM.

Tổ chức các câu lạc bộ (CLB) như CLB tiếng Anh, CLB Cầu Long, CLB STEM, CLB ứng dụng AI trong dạy-học, CLB khởi nghiệp học đường, CLB văn nghệ,... cho học sinh giúp các em phát triển toàn diện.

Đẩy mạnh hoạt động giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ý tưởng khởi nghiệp.

Tăng cường công tác phối hợp trong và ngoài nhà trường để làm tốt công tác giáo dục học sinh.

Phần II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 VÀ TẦM NHÌN 2035

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Là trường THPT duy nhất trên địa phương Vĩnh Tân, trường có chất lượng giáo dục ngày càng tăng, học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực;

Kỷ cương, nề nếp, văn minh;

Sáng tạo, chủ động, thích ứng;

Hội nhập, khát vọng vươn lên.

4. Phương châm hành động

Đoàn kết và sáng tạo trong xây dựng trường ngày càng phát triển.

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhà trường theo mô hình “Trường học hạnh phúc” có uy tín về chất lượng giáo dục. Trường tiếp tục được công nhận trường Chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2026. Tiếp tục phát triển hướng đến trường học thân thiện, hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, có uy tín và chất lượng cao, tạo được niềm tin ở cha mẹ học sinh và của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể.

2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển toàn diện học sinh nhà trường, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, đáp ứng yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng; có tầm nhìn, tư duy phát triển; thực hiện tốt quy tắc ứng xử và là tấm gương về đạo đức, lối sống cho học sinh noi theo.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng uy tín về chất lượng giáo dục, đảm bảo 100% dạy học 2 buổi/ngày.

Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Phấn đấu đến năm 2030: 25% cán bộ, giáo viên có trình độ Thạc sĩ; 20% cán bộ, giáo viên đạt trung cấp chính trị trở lên; 50% đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; 50% cán bộ, giáo viên và nhân viên là đảng viên.

100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ mỗi năm, 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

100% GV đạt chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI vào công việc và đời sống.

3.2. Học sinh

Chất lượng học tập hằng năm:

- Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện ở mức khá, tốt > 90%; Không có trường hợp kết quả rèn luyện ở mức chưa đạt.
- Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập ở mức khá, tốt: > 70%.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học < 2%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT: > tỉ lệ chung của Thành phố.
- Trên 90% học sinh được phổ cập bơi, phòng chống đuối nước và tham gia rèn luyện thể thao tự chọn.

- Học sinh giỏi cấp Thành phố: Có học sinh đạt giải.
- Học sinh đạt giải Olympic Thành phố: Có học sinh đạt giải.
- Hoạt động thể dục thể thao, Hội thao quốc phòng cấp Thành phố: tham gia và đạt ít nhất 01 giải.
- 100% học sinh học giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu.
- 100% học sinh sử dụng tốt tin học văn phòng, biết ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI để tự học.

3.3. Cơ sở vật chất

Xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

Mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy của Chương trình GDPT 2018.

Đầu tư, trang bị thêm máy vi tính, kết nối mạng các phòng máy để thực hiện chuyển đổi số, tiến hành giảng dạy Tin học theo Chuẩn quốc tế cho học sinh lớp 10, 11.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Chính sách và tổ chức

Xây dựng các Quy chế, Quy tắc, cơ chế ... dựa theo các văn bản pháp luật, văn bản của Ngành giáo dục và hướng dẫn cụ thể của Sở GD-ĐT như Quy chế hoạt động Hội đồng trường, Quy chế dân chủ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học,...

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường gồm:

Chi bộ: Cấp ủy chi bộ quan tâm chỉ đạo hoạt động chuyên môn gắn liền với mục tiêu giáo dục của nhà trường, trên nền tảng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2025 - 2030; định hướng giáo viên, nhân viên có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo bằng việc tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hướng tới mục tiêu chung, hoàn thành nhiệm vụ mỗi cá nhân trong từng năm học.

Chi đoàn giáo viên: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên trên cơ sở Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Làm tốt phong trào đoàn và công tác thanh niên, tích cực tham gia xây dựng Đoàn, Đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy.

Đoàn thanh niên: xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Ban chấp hành Đoàn trường theo nội dung chính trong Chiến lược phát triển nhà trường. Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, chăm lo đời sống tinh thần cho đoàn viên thanh niên học sinh, chăm lo đoàn viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn;...

Nhà trường hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

Nhà trường huy động nguồn lực để hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn giỏi; có phẩm chất đạo đức, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm với nhà trường.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng chuẩn hóa đáp ứng được yêu cầu CTGDPT 2018. Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua đánh giá theo quý, đánh giá chuẩn nghề nghiệp. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng kịp thời đối với những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng tập thể đoàn kết; tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

Giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng.

4. Xây dựng và quản lý cơ sở vật chất

Tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa. Tập trung sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học.

Tập huấn cho giáo viên sử dụng và khai thác tốt các trang thiết bị hiện đại.

Phân công cán bộ quản lý và tổ trưởng theo dõi sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất thiết bị dạy học của giáo viên.

Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên. Tổ chức tổng kết hàng năm.

Chú trọng quản lý tốt cơ sở vật chất để phục vụ tốt cho công tác giáo dục.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống dân tộc... (thường xuyên tổ chức học sinh tham quan đi về nguồn, hoạt động trải nghiệm...). Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình học tin học theo chuẩn quốc tế góp phần phát triển năng lực số cho học sinh, giúp học sinh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI trong học tập, đặc biệt nâng cao hiệu quả việc tự học ở nhà.

Chú trọng phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học môn Ngoại ngữ cho học sinh, làm cơ sở quan trọng để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Thường xuyên hướng dẫn học sinh tự học, tự xây dựng kế hoạch học tập; tăng cường tổ chức hoạt động, thảo luận nhóm, giao các bài tập, chuyên đề làm việc nhóm, qua đó học sinh tổng hợp, trình bày, báo cáo và đánh giá.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản lý

Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Triển khai kịp thời các chương trình tập huấn của SGDĐT; mời chuyên gia/nhà cung cấp về tổ chức tập huấn các phần mềm cần thiết phục vụ cho nhà trường.

Mỗi tổ chuyên môn, mỗi giáo viên phải đăng ký sử dụng thư điện tử, tạo nhóm Zalo, Facebook... để trao đổi tài liệu tham khảo và báo cáo, thông tin trong công tác.

Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tiếp cận thông tin.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục

Tăng cường công tác tham mưu với Sở GDĐT, UBND phường Vĩnh Tân để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường cải thiện về cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Hàng năm củng cố Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) ở các lớp và của trường; tạo điều kiện và hỗ trợ để Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền tới CMHS tham gia BHYT, BHTN cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong việc triển khai chương trình học 2 buổi/ngày (xã hội hoá).

Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học, Ban đại diện CMHS thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Vận động đóng góp cơ sở vật chất xây dựng trường lớp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện học tập.

Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

8. Thực hiện hiệu quả nguồn lực tài chính

Hàng năm, từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, nhà trường bố trí chi trả đủ cho con người. Tăng cường cho chi phí chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động dạy học. Thực hiện tiết kiệm chi để bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp theo chủ trương của ngành.

Từ nguồn ngân sách đóng góp địa phương, nguồn huy động từ các nhà hảo tâm, nhà trường sẽ tham mưu các ngành, các cấp thực hiện tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất. Quan tâm hỗ trợ các hoạt động cao điểm trong năm như khen thưởng giáo viên giỏi, học sinh giỏi và các hoạt động phong trào.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường và công khai trên website nhà trường

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1 (2025 - 2030)

Tiếp tục duy trì, giữ vững chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục, đặc biệt đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1.

Giai đoạn 2: (2030 - 2035)

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục, tích cực tham mưu SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện cảnh quan nhà trường, xây dựng “trường học hạnh phúc”. Tập trung nguồn lực xây dựng trường từng bước đạt mức 3, 4 ở các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

3.1. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3 Đối với tổ trưởng chuyên môn, văn phòng: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch..

3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường: Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tuyên truyền các thành viên thực hiện tốt các nội dung và giải pháp, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

VI. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp cho nhà trường hoạch định đúng chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hàng năm.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trên đây kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Tân Bình - Bình Dương giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương và Thành phố.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDPT);
- Niêm yết;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Cường

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO